



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Tổng kết tuần từ 17 đến 22/12/2023

### KẾT TUẦN VN-INDEX DƯỚI GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Thị trường tuần qua diễn biến khá ảm đạm khi áp lực bán đến từ khối ngoại khi trong tuần qua NĐT ngoại vẫn miệt mài bán khá mạnh, thị trường dòng tiền thì khá yếu, tuần qua cũng là tuần đáo hạn phái sinh nên tác động đôi chút lên tâm lý thị trường.

Thống kê giao dịch trên sàn HOSE tuần qua, chỉ số VN-Index có 1 phiên giảm điểm và 4 phiên tăng điểm nhẹ, kết thúc tuần giao dịch VN-Index tăng 0.76 điểm lên mức 1103,06 điểm. Vĩ mô thế giới trong tuần qua Mỹ công bố GDP tăng 4.9% trong quý 3/2023, thấp hơn kì vọng là 5.2% và cao hơn trước đó cho thấy nền kinh tế Mỹ vẫn còn tốt, tuy vậy đà tăng có thể giảm, GDP Mỹ 2023 sẽ đạt quanh +2.4% và 2024 có thể tăng 1.4%. Giá vàng tiếp tục hồi phục lên lại gần vùng 2,046 đô vì GDP Mỹ không như kì vọng, không tốt cho DXY, DXY qua có cú rơi khá mạnh khi thủng mốc 102. Để chi tiết hơn chúng ta cùng vào bài viết VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật để có cái nhìn tổng quát.

#### Theo Nền Nhật



#### Đồ thị tuần

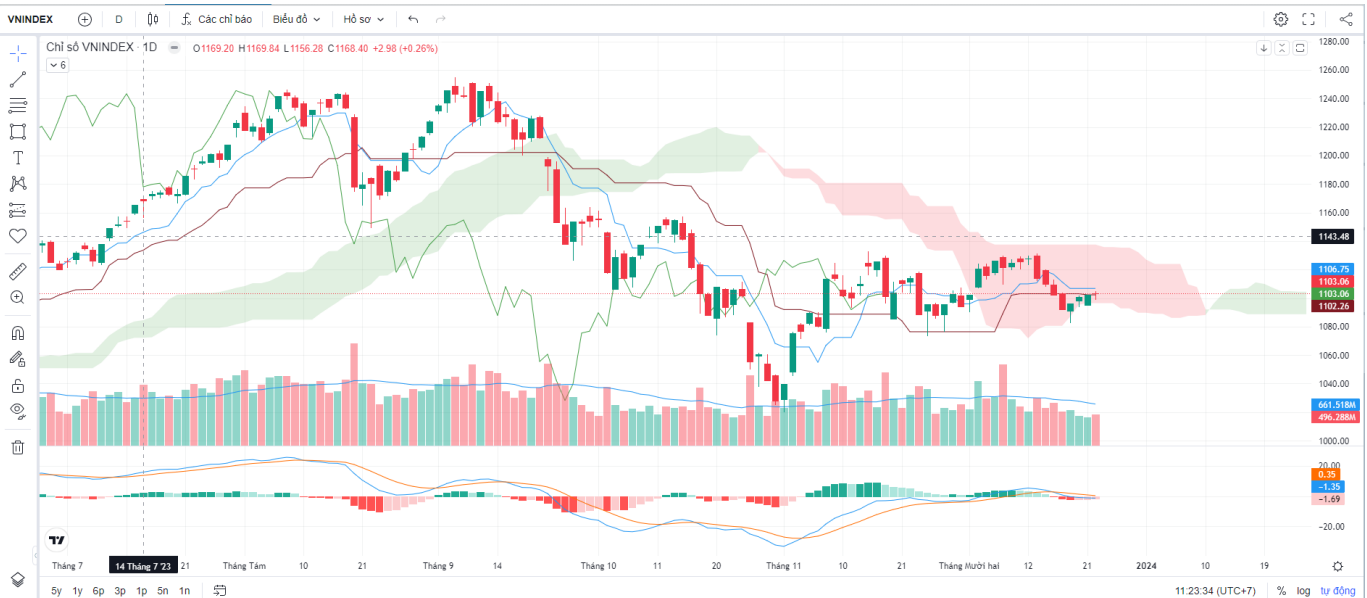
Trên biểu đồ tuần cho thấy VN-Index là một tuần tăng điểm nhẹ với nền doji chuẩn chuẩn kèm thanh khoản thấp hơn phiên trước đó và chỉ số vẫn đang nằm dưới các đường MA, RSI vẫn đang phân kỳ âm cho thấy thị trường trên biểu đồ tuần về ngắn hạn chưa có tích cực vẫn đang đi trong biên Sideway với vùng hỗ trợ 1085-1080 điểm và kháng cự 1130 điểm, có thể trong thị trường vẫn biến động Sideway trong 1-2 tuần nữa. Để chi tiết hơn chúng ta cần nhìn bức tranh nhỏ hơn qua biểu đồ ngày.



## Đồ thị ngày

Xét về biểu đồ ngày, phiên ngày 22/12 thị trường xuất hiện nền doji với thanh khoản thấp cho thấy bên mua bên bán đang khá do dự và thị trường tâm lý đang khá chán nản, chỉ số vẫn đang nằm trên MA50 và giá đang vận động trong mẫu hình tam giác nên có thể thị trường vẫn cần thời gian tích lũy (dự kiến mất 1-2 tuần), thị trường vẫn đang đi trong biên Sideway rộng với ngưỡng 1080-1130 điểm. Dự kiến ngắn hạn có thể vẫn tiếp tục giao dịch giằng co và phân hóa nhẹ với hỗ trợ 1080 điểm kháng cự 1130 điểm

## Theo Ichimoku



Đồ thị kỹ thuật Ichimoku, chỉ số hồi phục bám sát đường cơ sở, đường trể đang hướng lên, giá đang vận động trong mây khi mà giá đã đi được 1/2 mây và thường khi chỉ số vận động trong mây thì phải đi hết 2/3 mây mới hình thành xu hướng nên có thể thị trường vẫn cần thời gian tích lũy (dự kiến mất 1-2 tuần).



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 22/12 thị trường xuất hiện nền doji với thanh khoản thấp cho thấy bên mua bên bán đang khá do dự và thị trường tâm lý đang khá chán nản, chỉ số vẫn đang nằm trên MA50, giá đang vận động trong mẫu hình tam giác, giá đang vận động trong mây khi mà giá đã đi được 1/2 mây và thường khi chỉ số vận động trong mây thì phải đi hết 2/3 mây mới hình thành xu hướng nên có thể thị trường vẫn cần thời gian tích lũy (dự kiến mất 1-2 tuần). Thị trường thì vẫn đang đi trong biên Sideway rộng với ngưỡng 1080-1130 điểm.

Dự kiến ngắn hạn có thể vẫn tiếp tục giao dịch giằng co và phân hóa nhẹ với hỗ trợ 1080 điểm kháng cự 1130 điểm. Với NĐT lướt sóng trong thời điểm này hạn chế giao dịch vì biên độ giao động cổ phiếu hẹp khó kiếm được lợi nhuận ngắn hạn, nếu có giao dịch chỉ nên mua ở vùng cận biên dưới hỗ trợ và bán tại vùng kháng cự, giải ngân với tỷ trọng vừa phải. Với NĐT ôm theo trend thì có thể canh điểm test lại ở các vùng hỗ trợ dưới 1085-1080 điểm để giải ngân với các cổ phiếu kênh trên và tiếp cận vùng hỗ trợ dưới và có nền tảng cơ bản tốt và linh hoạt cơ cấu mã yếu sang các mã khỏe với những nhóm như Thép, Chứng khoán, BĐS, KCN. Hiện tại có thể là cơ hội lớn cho trung và dài hạn, tuy nhiên không nên mua đuổi vì thị trường đang đi trong biên Sideway chỉ nên mua gần hỗ trợ là an toàn.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/12/2023

| Mã CK | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                        |
|-------|--------------------------|------------|------------|----------------|-------------------------------------------------|
| CLH   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/12/2023 | 18/12/2023 | 28/12/2023     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| NTL   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 15/12/2023 | 18/12/2023 | 26/12/2023     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP    |
| SHE   | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 15/12/2023 | 18/12/2023 |                | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20 |
| S4A   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 18/12/2023 | 19/12/2023 | 28/12/2023     | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP  |
| CNC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 18/12/2023 | 19/12/2023 | 29/12/2023     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP    |
| BAX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 18/12/2023 | 19/12/2023 | 16/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| HTC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 18/12/2023 | 19/12/2023 | 9/1/2024       | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP    |
| DVP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 18/12/2023 | 19/12/2023 | 12/1/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP    |
| NSC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 19/12/2023 | 20/12/2023 | 19/01/2024     | Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| DRL   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 19/12/2023 | 20/12/2023 | 29/12/2023     | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| DGC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 19/12/2023 | 20/12/2023 | 18/01/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP    |
| BTP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 19/12/2023 | 20/12/2023 | 10/1/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 480 đồng/CP      |
| PAT   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 19/12/2023 | 20/12/2023 | 18/01/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 9,000 đồng/CP    |
| X26   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/12/2023 | 22/12/2023 | 29/12/2023     | Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| A32   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/12/2023 | 22/12/2023 | 15/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| TDF   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/12/2023 | 22/12/2023 | 28/12/2023     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP    |
| BEL   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/12/2023 | 22/12/2023 | 6/1/2024       | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| LIX   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 21/12/2023 | 22/12/2023 | 5/1/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| VDP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/12/2023 | 25/12/2023 | 10/1/2024      | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| DRI   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/12/2023 | 25/12/2023 | 12/1/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP      |



# HASECO SECURITIES

## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/12/2023

| Mã CK | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                                                   |
|-------|--------------------------|------------|------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------|
| AVC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/12/2023 | 25/12/2023 | 14/03/2024     | Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 2,095 đồng/CP                             |
| NSS   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/12/2023 | 25/12/2023 | 18/06/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP                                 |
| NTH   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 22/12/2023 | 25/12/2023 | 11/1/2024      | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                             |
| CAR   | Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 22/12/2023 | 25/12/2023 |                | Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1                               |
|       | Phát hành thêm           | 22/12/2023 | 25/12/2023 |                | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP |
| PSL   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25/12/2023 | 26/12/2023 | 28/03/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 250 đồng/CP                                 |
| HND   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25/12/2023 | 26/12/2023 | 28/02/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP                               |
| S4A   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25/12/2023 | 26/12/2023 | 8/1/2024       | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP                             |
| LGC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25/12/2023 | 26/12/2023 | 20/03/2024     | Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP                                 |
|       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25/12/2023 | 26/12/2023 | 20/03/2024     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP                                 |
|       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 25/12/2023 | 26/12/2023 | 20/03/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 600 đồng/CP                               |
| PPC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 26/12/2023 | 27/12/2023 | 4/3/2024       | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 275 đồng/CP                               |
| HTG   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 26/12/2023 | 27/12/2023 | 26/01/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP                               |
| HAM   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 26/12/2023 | 27/12/2023 | 15/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP                               |
| CHP   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 26/12/2023 | 27/12/2023 | 24/01/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP                                 |
| BFC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/12/2023 | 28/12/2023 | 18/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP                               |
| HUG   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/12/2023 | 28/12/2023 | 26/03/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP                             |
| HDM   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/12/2023 | 28/12/2023 | 22/01/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP                               |
| VNM   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/12/2023 | 28/12/2023 | 28/02/2024     | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP                               |
| TBC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/12/2023 | 28/12/2023 | 25/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                             |



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 15 ĐẾN 31/12/2023

| Mã CK | Loại sự kiện             | Ngày GDKHQ | Ngày chốt  | Ngày thực hiện | Chi tiết                                                                    |
|-------|--------------------------|------------|------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| PAC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 19/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP                                |
| DRC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 12/1/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP                                  |
| PPH   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 12/1/2024      | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                              |
| DSN   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 12/1/2024      | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,400 đồng/CP                                |
| CSV   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 9/1/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                |
| SIV   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 29/01/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                |
| QHD   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 22/01/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                                |
| M10   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 26/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                              |
| PGV   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 4/3/2024       | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 666 đồng/CP                                  |
| VSH   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 31/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                              |
|       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 22/03/2024     | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP                              |
| TTD   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 10/1/2024      | Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                              |
| NBT   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 29/01/2024     | Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP                                |
| TDM   | Phát hành thêm           | 28/12/2023 | 29/12/2023 |                | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 30,000 đồng/CP |
|       | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 28/12/2023 | 29/12/2023 | 15/05/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,400 đồng/CP                                |
| PIC   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 27/12/2023 | 28/12/2023 | 29/01/2024     | Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP                                  |
| SGR   | Trả cổ tức bằng tiền mặt | 26/12/2023 | 27/12/2023 | 16/01/2024     | Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP                                |



*Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.*

## **Chịu trách nhiệm nội dung**

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

---

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

## **Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

### **Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng  
Phong, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335  
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364  
Email: [haseco@haseco.vn](mailto:haseco@haseco.vn)  
Website: [www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)

### **Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội  
Tel: (024) 3574.7020  
Fax: (024) 3574.7019

### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3920.7800/01/02  
Fax: (028) 3920.7825

---